**GIẢI THÍCH HƯỚNG DẪN**

**XỬ LÝ MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT**

Trong quá trình điều tra ghi phiếu, có thể gặp một hoặc nhiều trong số các tình huống sau đây thì cần xử lý theo hướng dẫn cụ thể như sau:

**1. Trường hợp 1:** Giá thu thập có hóa đơn chứng từ

Đối với cơ sở sản xuất có hạch toán chứng từ đầy đủ: Thông thường có 2 loại hóa đơn được sử dụng khi doanh nghiệp xuất bán hàng hóa ra thị trường

a) Trường hợp đơn vị sử dụng ‘‘Hóa đơn giá trị gia tăng’’: Trong hóa đơn, thường ghi hai loại giá là giá tính thuế (giá chưa có thuế VAT) và giá thanh toán (giá đã có thuế VAT).

*Cách xử lý*: Lấy mức giá tương ứng với dòng ghi giá tính thuế (giá chưa có thuế VAT), cộng với các loại trợ cấp sản xuất (nếu có).

Ví dụ : Trong hóa đơn dưới đây, mức giá chưa tính thuế (giá chưa có thuế VAT) là giá 13.000đồng/kg.

|  |
| --- |
|  **Hóa đơn giá trị gia tăng** Mẫu số: 01 GTKT-3LL **Liên 2: Giao khách hàng** *Ngày 20 tháng 3 năm 2022***Đơn vị bán hàng**: Công ty xxxx – Địa chỉ: xxx xx - Hà NộiSố tài khoản:……………………Điện thoại:04.xxxxxxxx**Tên người mua hàng**: Công ty xxxxxxxx - Địa chỉ: 130 Phố xxx, Phường xxx, Quận xxxx, Hà Nội. Điện thoại: 091xxxxxxxxSố tài khoản:…………………Hình thức thanh toán: Tiền mặt |
| Tên hàng hóa, dịch vụ | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền (đồng) |
| 1. Thép  Ø 12 | đ/kg | 50kg | 13000 | 650.000 |
| **Cộng tiền hàng:** |  |  |  |  650.000 |
| **Thuế suất GTGT:** 10% |  |  |  |  65.000 |
| **Cộng tiền thanh toán:**  |  |  |   |  715.000 |
| **Số tiền viết bằng chữ**:  | Bảy trăm mười lăm ngàn đồng./. |  |

 Trước khi ghi thông tin vào phiếu điều tra viên phải kiểm tra, quy đổi mức giá theo đơn vị tính giá đã thống nhất trong danh mục sản phẩm, cụ thể ở ví dụ này Điều tra viên ghi mức giá là 13.000 nghìn đồng/kg vào phiếu điều tra.

b) Trường hợp đơn vị sử dụng ‘‘Hóa đơn bán hàng’’, giá đã có thuế VAT.

 *Cách xử lý*: Tính lại giá không bao gồm thuế VAT để ghi thông tin vào phiếu điều tra.

 Ví dụ 2: Hóa đơn bán hàng của cơ sở sản xuất bánh truyền thống ghi như sau:

|  |
| --- |
|   **Hóa đơn bán hàng** Mẫu số: …. *Ngày 12 tháng 3 năm 2022* **Đơn vị bán hàng**: Cơ sở sản xuất bánh xxxxxxx– Địa chỉ: , TPxxxxSố tài khoản:……………………Điện thoại:04.xxxxxxxx **Tên người mua hàng**: Cơ sở xxxxxxxx- Địa chỉ:103 Nguyễn Lương Bằng, TP xxxx Điện thoại: 0511.xxxxxxxxSố tài khoản:…………………Hình thức thanh toán: Tiền mặt |
| Tên hàng hóa, dịch vụ | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá(đồng/gói) | Thành tiền (đồng) |
| Bánh chả (gói 200gr) | đồng/gói | 100 |  20.000 | 2.000.000 |
| ***(Trong đó đã có thuế***  | ***GTGT: 10%)*** |  |  |
| **Cộng tiền thanh toán:**  |  |  |   | 2.000.000 |
| **Số tiền viết bằng chữ**:  | Hai triệu đồng chẵn./. |  |

 Giá chưa bao gồm thuế = Giá thanh toán : (1+10%) = 20.000 : (1+0,1) = 18.182 đồng

 Mức giá sản phẩm tính được là giá chưa bao gồm thuế là 18.182 đồng/ gói 200gr.

**2. Trường hợp 2:** Trong tháng điều tra, doanh nghiệp xuất nhiều đơn hàng với các mức độ chiết khấu khác nhau tùy thuộc vào giá trị hợp đồng.

Theo qui định giá thu thập phải là giá phổ biến nhất trong tháng. Phần lớn các đơn hàng lớn sẽ có mức chiết khấu lớn, do đó doanh nghiệp chọn ghi giá của đơn hàng có mức chiết khấu phổ biến nhất đối với những đơn hàng lớn để ghi vào phiếu điều tra.

**3. Trường hợp 3:** Sản phẩmđiều tra tạm thời biến mất khỏi thị trường, không xuất hiện trong kỳ điều tra

Sản phẩm thuộc danh mục sản phẩm điều tra có thể tạm thời không xuất hiện trong một khoảng thời gian nào đó do đơn vị sản xuất tạm ngừng sản xuất mặt hàng đó hoặc do yếu tố mùa vụ của sản phẩm

*Cách xử lý:*

*-* Doanh nghiệp: ghi rõ nguyên nhân ở cột ghi chú của phiếu điều tra.

*-* Thực hiện phương pháp “gán giá”. Để có giá của sản phẩm tạm thời không xuất hiện cán bộ thống kê giá phải tính một mức giá tạm thời và gán cho mặt hàng đó, cách làm như sau:

Sử dụng công thức sau:

$P\_{D }^{t}$= $P\_{D}^{t-1}$ x$ \prod\_{j=1}^{n} \frac{P\_{j}^{t}}{P\_{j}^{t-1}}$

Trong đó:

 là giá của mặt hàng D tại tháng báo cáo;

 là giá mặt hàng D tại tháng trước tháng báo cáo;

 là chỉ số giá cá thể các mặt hàng j (j=1 đến n) trong nhóm cấp 5.

***a) Lựa chọn 1***: Gán giá theo biến động giá chung của các mặt hàng còn lại trong nhóm

Trước hết, tính chỉ số giá tháng báo cáo so với tháng trước của nhóm cấp 5 (nhóm có mặt hàng D, tính chỉ số từ các mặt hàng khác trong nhóm). Sau đó tính giá của mặt hàng D ở tháng báo cáo bằng cách lấy mức giá của mặt hàng D ở tháng trước nhân với chỉ số giá vừa tính trên. Điền mức giá mới được tính vào phiếu điều tra và nhập tin.

Nếu nhóm cấp 5 chỉ có 2 mặt hàng là A và D (trong đó D biến mất tạm thời) có thể lấy ngay chỉ số giá cá thể tháng báo cáo so với tháng trước đó của mặt hàng A để tính giá tháng báo cáo của mặt hàng D.

Ví dụ: Nhà máy sản xuất bánh kẹo tạm ngừng sản xuất mặt hàng kẹo Sôcôla sữa trong 2 tháng để chờ đợt nhập nguyên liệu mới, nhóm sản phẩm này có 3 mặt hàng. Cách tính mức giá “gán” cho mặt hàng kẹo Sôcôla sữa như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Mặt hàng | Đơn vị tính | Giá tháng 1 | Giá tháng 2 | CSG cá thể (%) |
| **+ Ca cao, sô côla và mứt kẹo** |  |  |  |  |
| Kẹo sôcôla sữa | đồng/kg | 95000 | **97454 (**giá gán) |  |
| Kẹo cà phê | đồng/kg | 80000 | 82000 | 102.50 |
| Kẹo hoa quả | đồng/kg | 75000 | 77000 | 102.67 |

Giá kẹo sô cô la sữa tháng 2 ($P\_{kẹo socola sữa tháng 2}$) sẽ được gán như sau:

$P\_{kẹo socola sữa tháng 2}$ = $P\_{kẹo socola sữa tháng 1}$ x$ \frac{P\_{kẹo cafe tháng 2}}{P\_{\begin{array}{c}kẹo cafe tháng 1\\\end{array}}}$ x $\frac{P\_{kẹo hoa quả tháng 2}}{P\_{kẹo hoa quả tháng 1}}$

$P\_{kẹo socola sữa tháng 2}$ = 95000 x $\frac{82000}{80000}$ x $ \frac{77000}{75000}$ = 97454

***b) Lựa chọn 2:*** Gán theo biến động giá của một sản phẩm tương đồng trong nhóm

Gán giá của kẹo sô cô la sữa theo biến động giá của 1 mặt hàng trong nhóm. Có thể gán giá của kẹo sô cô la sữa theo biến động giá của kẹo café nếu như biến động giá của kẹo sô cô la sữa và kẹo cafe luôn cùng nhịp với nhau

$P\_{kẹo socola sữa tháng 2}$ = $P\_{kẹo socola sữa tháng 1}$ x$ \frac{P\_{kẹo cafe tháng 2}}{P\_{kẹo cafe tháng 1}}$

 = 95000 x $\frac{82000}{80000}=$ 97375

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Mặt hàng | Đơn vị tính | Giá tháng 1 | Giá tháng 2 | CSG cá thể (%) |
| ***+* Cacao, sôcôla và mứt kẹo** |  |  |  |  |
| Kẹo sôcôla sữa | đồng/kg | 95000 | **97375** (giá gán) |  |
| Kẹo cà phê | đồng/kg | 80000 | 82000 | 102.50 |
| Kẹo hoa quả | đồng/kg | 75000 | 77000 | 102.67 |

1. **Trường hợp 4:** Mặt hàng điều tra biến mất hoàn toàn khỏi thị trường

Mặt hàng biến mất hoàn toàn do nhà sản xuất ngừng sản xuất. Trường hợp này cần tiến hành thay thế mặt hàng cũ của danh mục điều tra bằng một mặt hàng mới như sau:

***a) Phương pháp “gối đầu”***

Phương pháp này được áp dụng khi mặt hàng cũ trong danh mục và mặt hàng mới xuất hiện trên thị trường trong cùng một khoảng thời gian (có ít nhất 1 tháng gối đầu).

*Cách xử lý :*

- Điều tra viên có trách nhiệm báo cáo với Cục Thống kê, đồng thời lựa chọn mặt hàng tương ứng có qui cách phẩm cấp tương đối giống với loại mặt hàng cũ, có khả năng tồn tại lâu dài, có xu hướng phát triển và phổ biến trên thị trường trên phần mềm, đồng thời ghi rõ lý do thay đổi. Tại kỳ báo cáo điều tra viên hướng dẫn doanh nghiệp cung cấp thông tin mức giá của cả hai sản phẩm cũ mới.

**-** Cục Thống kê:Cục Thống kêchịu trách nhiệmkiểm tra, xác nhận sản phẩm đó là phù hợp để thay thế cho sản phẩm cũ bị mất hẳn, gán mã số và cập nhật cho sản phẩm mới thay thế trong nhóm sản phẩm tương ứng trên phần mềm.

- Cục TTDL thực hiện phê duyệt sản phẩm thay thế để cập nhật mạng lưới điều tra phục vụ công tác thu thập thông tin.

Lưu ý: Chỉ số giá nhóm sản phẩm của tháng báo cáo sẽ không sử dụng thông tin về giá của sản phẩm mới. Ở tháng báo cáo tiếp theo, thu thập giá của sản phẩm mới thay thế và chỉ số giá nhóm sản phẩm của tháng báo cáo tiếp theo được tính có sử dụng thông tin về giá của sản phẩm mới thay thế cho sản phẩm cũ.

- Ví dụ: Ở tháng 1, điều tra viên thu thập được giá của 2 mặt hàng là Đá dăm kính cỡ 1x2 và Đá dăm kích cỡ 2x4, theo thông tin từ đơn vị sản xuất thì đến tháng 3 họ sẽ ngừng sản xuất mặt hàng Đá dăm kích cỡ 2x4 do thị trường không có nhu cầu sử dụng, thay vào đó họ sẽ sản xuất mặt hàng mới theo yêu cầu của thị trường là mặt hàng Đá dăm có kích cỡ 4x6.

Như vậy, ở tháng 1, điều tra viên hướng dẫn doanh nghiệp cung cấp giá của Đá dăm kích cỡ 1x2 và đá dăm kích cỡ 2x4. Đến tháng 2 cung cấp thông tin giá của 3 mặt hàng đá dăm với các kích cỡ tương ứng là 1x2; 2x4 và 4x6. Tháng 3 sẽ chỉ còn hai mặt hàng tiếp tục được thu thập giá là mặt hàng đá dăm kích cỡ 1x2 và đá dăm kích cỡ 4x6.

+ Chỉ số giá tháng 2 so với tháng 1 chỉ sử dụng thông tin giá của mặt hàng đá dăm kích cỡ 1x2 và đá dăm kích cỡ 2x4 (không bao gồm giá của mặt hàng đá dăm kích cỡ 4x6)

+ Chỉ số giá tháng 3 so với tháng 2 chỉ sử dụng thông tin giá của mặt hàng Đá dăm kích thước 1x2 và đá dăm kích thước 4x6.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Đơn vị tính | Giá tháng 1 | Giá tháng 2 | Giá tháng 3 |
| +**Đá khai thác các loại** |  |  |  |  |
| Đá dăm 1x2 | 1000đ/m3 | 450 | 470 | 475 |
| Đá dăm 2x4 | 1000đ/m3 | 420 | 425 | ............ |
| Đá dăm 4x6 | 1000đ/m3 | .......... | 400 | 420 |

***b) Phương pháp gán giá***

Phương pháp này được áp dụng khi mặt hàng cũ và mặt hàng mới không có khoảng thời gian nào cùng xuất hiện trên thị trường.

*Cách xử lý :*

- Điều tra viên: Điều tra viên có trách nhiệm báo cáo với Cục Thống kê về việc ngừng sản xuất của mặt hàng đó, đồng thời lựa chọn mặt hàng mới tương ứng có qui cách phẩm cấp tương đối giống với loại mặt hàng cũ cần thay thế, có khả năng tồn tại lâu dài, có xu hướng phát triển và phổ biến trên thị trường trên phần mềm, đồng thời ghi rõ lý do thay đổi. Tại kỳ báo cáo điều tra viên hướng dẫn doanh nghiệp cung cấp thông tin về giá của sản phẩm mới, còn giá của sản phẩm cũ thì bỏ trống.

**-** Cục Thống kê:Cục Thống kêchịu trách nhiệmkiểm tra, xác nhận sản phẩm đó là phù hợp để thay thế cho sản phẩm cũ bị mất hẳn, gán mã số và cập nhật cho sản phẩm mới thay thế trong nhóm sản phẩm tương ứng trên phần mềm.

- Cục TTDL thực hiện phê duyệt sản phẩm thay thế để cập nhật mạng lưới điều tra phục vụ công tác thu thập thông tin.

Việc “gán giá” được thực hiện cụ thể như sau:

Lấy chỉ số giá của mặt hàng gần đồng nhất có xu hướng biến động tương tự để tính lại giá kỳ trước cho mặt hàng mới

Nếu trong nhóm hàng có chứa mặt hàng biến mất hẳn có 1 mặt hàng có những đặc điểm khá tương đồng với mặt hàng biến mất hẳn (gần đồng chất) và có xu hướng biến động giá gần giống nhau thì sử dụng giá hiện tại của mặt hàng mới và chỉ số giá cá thể của mặt hàng tương đồng để tính giá gán cho mặt hàng mới thay thế ở kỳ trước.

Ví dụ: Nhóm mặt hàng “Bia đóng chai” của tỉnh A, có mặt hàng “Bia chai HN - 450ml”, nhưng đến tháng 10 trên thị trường không còn bán mặt hàng Bia chai HN- 450ml nữa mà thay bằng “Bia chai HN - 330ml”.

Vấn đề đặt ra cần thay thế Bia chai HN - 450ml bằng Bia chai HN - 330ml;

Vậy phải tính lại giá kỳ trước (giá tháng 9) cho mặt hàng Bia chai HN - 330ml

Lấy chỉ số giá mặt hàng Bia chai HQ -330ml (vì có nhiều điểm gần giống nhau với mặt hàng mới) để tính giá kỳ trước cho mặt hàng mới dùng để thay thế:

Giá “gán” cho Bia chai HN- 330ml ở kỳ trước được tính qua các bước như sau:

* Tính chỉ số giá cá thể kỳ báo cáo so với kỳ trước của Bia chai HQ-330ml

$$I\_{Bia chai HQ-330ml}=\frac{5200}{5000}x100=104,00$$

* Giá gán của mặt hàng Bia chai HN-330ml sẽ là

$$Pgán=\frac{5700}{104,00}x100=5480,8$$

Chỉ số giá nhóm mặt hàng “Bia đóng chai” được tính là:



|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Mặt hàng | Đơn vị tính | Giá kỳ trước (Tháng 9) | Giá kỳ b/c (Tháng 10) | CSG cá thể kỳ b/c so kỳ trước (T10 so T9) |
| A | B | 1 | 2 | 3=2/1 |
| **+ Bia đóng chai**  |  |  |  | **102,77** |
| Bia chai HQ - 330ml | đ/chai | 5000 | 5200 | 104,00 |
| ***Bia chai HN - 330ml*** | đ/chai | ***5480,8*** | 5700 | ***104,00*** |
| Bia chai HN - 450ml | đ/chai | 6216 | - |  |
| Bia chai Kaisar | đ/chai | 8220 | 8250 | 100,36 |

**5. Trường hợp 5:** Mặt hàng điều tra được giảm giá đột ngột do đơn vị điều tra xả hàng tồn kho.

*Cách xử lý:* Điều tra viên vẫn hướng dẫn doanh nghiệp cung cấp giá bình thường, vì giảm giá đại trà là giá phổ biến của thị trường.

**6. Trường hợp 6:** Mặt hàng mới xuất hiện và trở nên phổ biến và cần bổ sung vào “rổ” đại diện.

*Cách xử lý :* Khi một mặt hàng mới xuất hiện và trở nên phổ biến *cần đưa mặt hàng này vào “rổ”* để tính toán. Trường hợp này thường xảy ra khi doanh nghiệp sản xuất ngừng không tiếp tục sản xuất một số mặt hàng cũ, lỗi thời để đưa ra sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu của thị trường. Kỹ thuật xử lý được thực hiện như phương pháp “gối đầu” của trường hợp 4.

**7. Trường hợp 7:** Mặt hàng điều tra có biến động giá quá lớn không rõ nguyên nhân. Điều tra viên cần liên hệ với doanh nghiệp để xác định nguyên nhân và khắc phục.

Trường hợp doanh nghiệp cung cấp chưa đúng giá/quy cách phẩm cấp/đơn vị tính/thời điểm quy định,… Điều tra viên hướng dẫn doanh nghiệp cung cấp lại thông tin đúng của mặt hàng.

**8. Trường hợp 8:** Đơn vị điều tra không còn ở địa chỉ cũ khi điều tra viên đến thu thập giá. Khi điều tra viên đến đơn vị điều tra để thu thập số liệu định kỳ thì phát hiện được đơn vị điều tra đã chuyển đi nơi khác hoặc ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh.

*Cách xử lý:*

- Điều tra viên: Báo ngay cho Cục Thống kê để thực hiện thay thế đơn vị điều tra;

- Cục Thống kê: Xác minh các tình huống có thể xảy ra, nếu doanh nghiệp ngừng hoạt động sản xuất hoặc di chuyển đến tỉnh/thành phố khác thì Cục Thống kê căn cứ vào danh sách các đơn vị sản xuất công nghiệp trên địa bàn có sản phẩm cùng nhóm với nhóm sản phẩm cần thu thập thông tin ở đơn vị cũ để chọn thay thế đơn vị cũ và chuẩn bị phiếu điều tra cho đơn vị mới.

Nếu doanh nghiệp chỉ chuyển trụ sở đến một địa chỉ khác nhưng vẫn đóng tại tỉnh/thành phố đó thì vẫn tiếp tục điều tra thu thập thông tin như qui định.

**9. Trường hợp 9**: Giá của một số sản phẩm do Nhà nước quản lý

*Cách xử* lý: Điều tra viên thu thập giá thời kỳ đối với một số mặt hàng do nhà nước quản lý cụ thể như sau :

* Các sản phẩm Dầu thô khai thác – nhóm 06100; Thu thập giá bình quân các giao dịch phát sinh trong tháng (từ ngày 21 của tháng trước đến ngày 20 của tháng liền kề);
* Sản phẩm chế biến từ dầu mỏ - nhóm 19200: Thu thập giá bình quân các giao dịch phát sinh trong tháng (từ ngày 21 của tháng trước đến ngày 20 của tháng liền kề);
* Sảm phẩn Điện sản xuất – nhóm 35101: Thu thập giá bình quân các giao dịch phát sinh trong tháng;
* Sản phẩm dịch vụ truyền tải và phân phối điện 35102 : Thu thập giá bình quân được tính bằng doanh thu chia cho tổng sản lượng điện thiêu thụ trong tháng;
* Sản phẩm Nước tự nhiên khai thác – nhóm 36000: Thu thập giá bình quân

**10. Trường hợp 10**: Sản phẩm có thời gian sản xuất lâu dài (là các sản phẩm phải trải qua thời gian chế tạo mất nhiều thời gian (hàng năm như tàu biển), hoặc những sản phẩm sản xuất đơn chiếc không giống nhau

Cách lấy giá mẫu: Sản phẩm làm mẫu là loại sản phẩm còn mới, thuộc loại thông thường, đã được hình thành trong quá khứ. Lấy sản phẩm mẫu làm tiêu chuẩn để định giá (hoặc ước giá) cho nhiều kỳ điều tra. Mẫu có thể thay đổi sau một số kỳ điều tra.

Ví dụ: Trong nhóm ngành “Tầu và cấu kiện nổi”, công ty Đóng tàu A thường xuyên có các đơn hàng đóng mới loại tàu: Tàu chở hàng rời (Bulk carrier) 10,500 tấn với: Chiều dài toàn bộ là 120m; Chiều cao mạn là 10m; Chiều rộng là 19,90m; Tốc độ khai thác: 14,5 hải lý/h (14,5 Knot). Khi tìm mặt hàng lấy giá vào tháng 2/2022, doanh nghiệp chọn sản phẩm tàu hàng rời, trọng tải 10,500 tấn, chiều dài 120m, chiều cao mạn 10m, chiều rộng 19,9 m với tốc độ khai thác 14,5 hải lý/h có giá sản phẩm là 10 tỷ đồng/tầu làm ***giá mẫu***. Lý do là loại tàu này là loại sản phẩm thường xuyên được các hãng vận tải ưa chuộng và chọn đặt đóng có thể thay đổi ít nhiều về thông số kỹ thuật. Khi đến kỳ báo cáo tháng 5/2022, đơn vị theo thời giá *ước giá* cho sản phẩm mẫu đó vẫn là 10 tỷ đồng/tàu.

- Cách lấy giá thành phần: Sản phẩm được chia thành một số phần nhỏ, hoặc một số phần chủ yếu, với quy cách phẩm cấp nhất định. Giá thành phần được quan sát độc lập. Giá để tính chỉ số là giá hợp thành từ giá thành phần (có quyền số hoặc không có quyền số).

Ví dụ: Như chiếc tàu trên, mỗi bộ phận của tầu đều có yêu cầu sản xuất riêng như Thiết kế, buồng máy, thân vỏ tầu.... Ở mỗi bộ phận lại có các mức giá khác nhau, sự biến động giá của từng phần cũng khác nhau. Khi tìm mặt hàng đại diện lấy giá tháng 3/2022 doanh nghiệp có thể chọn một bộ phận để thu thập giá là “Thân vỏ tầu trọng tải 10,5 tấn, chiều dài 120m, chiều cao mạn tàu 10m, rộng 19,9m” với giá thân vỏ tầu chiếm 40% so với cả chiếc tầu, tương đương với 1 tỷ đồng (giá của cả chiếc tầu là 2,5 tỷ). Đến kỳ lấy giá tiếp theo do chi phí sản xuất tăng lên, giá của chiếc tầu đóng mới là 3 tỷ đồng, giá của Thân vỏ tầu vẫn là 40% tương đương với , nhưng mức giá thực tế đã tăng lên (3 tỷ x 40% =1,2 tỷ đồng)./.